

Số: 19/2020/QĐST-DS

Bắc Tân Uyên, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K; địa chỉ: Số C đường Y, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc ủy quyền cho ông Hồ Tấn I (Theo quyết định ủy quyền thường xuyên ngày 01/7/2020); ông T ủy quyền lại cho ông Trần Việt H, chức vụ: Trưởng Phòng Khách hàng (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2020).

- *Bị đơn*:

1. Ông Trương Đức T, sinh năm 1992;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp K, xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Trương Đức T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc là 89.265.571đ (tám mươi chín triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi một đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 11.303.101đ (mười một triệu ba trăm lẻ ba nghìn một trăm lẻ một đồng). Tổng cộng là 100.568.672đ (một trăm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Ông Trương Đức T và bà Nguyễn Thị N phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP K kể từ ngày 23/6/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp ông Trương Đức T và bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo là:

+ Xe 02 bánh, biển số 61N-1XXX, số khung 5827JY030928, số máy JF86E0083467 theo Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A946909/HĐTD&TC-CC ngày 16/12/2019.

+ Xe 02 bánh, biển số 61N-3XXX, số khung 11AZKJ188067, số máy CGA1ID188254 theo Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A899637/HĐTD&TC-CC ngày 10/10/2019, số A899625/HĐTD&TC-CC ngày 10/10/2019.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trương Đức T và bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 1.257.108đ (một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm lẻ tám đồng).

+ Ngân hàng TMCP K phải chịu số tiền 1.257.108đ (một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm lẻ tám đồng) khấu trừ vào số tiền 2.821.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031101 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền 1.563.892đ (một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm chín mươi hai đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh